

Số: 02/QĐ-TT

Kỳ Anh, ngày 08 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Cung ứng dịch vụ Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ KHU KINH TẾ TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3990/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thành lập Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Cung ứng dịch vụ Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-KKT ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Ban Quản lý KKT tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Cung ứng dịch vụ Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh;

Xét đề nghị của Phòng Hành chính Tổng hợp.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Cung ứng dịch vụ Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phụ trách phòng Hành chính - Tổng hợp, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Giám đốc;
- Các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, HCTH. 



GIÁM ĐỐC


Nguyễn Sỹ Tiến

Đơn vị: Trung tâm XTĐT và CUDV KKT tỉnh Hà Tĩnh

Chương: 505



DỰ TOÁN THU, CHI BỔ SUNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: 03/QĐ-TT ngày 10/01/2021 của Trung tâm xúc tiến đầu tư và cung ứng dịch vụ KKT tỉnh Hà Tĩnh)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	6.500
1	Lệ phí	
	Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại VN	
	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	
2	Phí	
	Phí sử dụng kết cấu hạ tầng khu vực cửa khẩu	6.500
	Phí thẩm định dự án đầu tư	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	1.170
I	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.170
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	5.330
I	Lệ phí	
	Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại VN	
	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	
2	Phí	
	Phí sử dụng kết cấu hạ tầng khu vực cửa khẩu	5.330
	Phí thẩm định dự án đầu tư	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.567
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.567
1	Chi quản lý hành chính	3.567
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.252
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	315
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	

4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	